



KHUNG QUỐC TẾ VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN TÀI CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN KHÍ HẬU VÀ PHÂN TÍCH TÌNH HUỐNG NGÂN HÀNG VPBANK

- PGS.TS NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG¹
- ĐÀO ANH NHƯ²
- ThS. TRẦN NGỌC LÂN³
- BÙI DUY ANH⁴
- ĐỖ NHẬT MAI⁵
- ĐẶNG THỊ MỸ DUNG⁶

Khung quốc tế liên quan đến Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu (TCFD) là khung đầu tiên trên thế giới về chủ đề này, được thành lập vào năm 2015 bởi Ủy ban ổn định tài chính (FSB) nhằm đưa ra các khuyến nghị giúp các tổ chức công bố thông tin về biến đổi khí hậu hướng tới phát triển bền vững. Năm 2021, nhóm các Bộ trưởng Tài chính G7 đã đồng ý với thỏa thuận triển khai việc bắt buộc công bố báo cáo khí hậu theo các khuyến nghị của TCFD. Từ sau tháng 10/2023, Khung TCFD đã được chuyển giao cho Hội đồng Chuẩn mực phát triển bền vững Quốc tế (ISSB) để tạo thành Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế về công bố thông tin liên quan đến khí hậu (IFRS S2) và TCFD đã trở thành tiêu chuẩn chung của toàn cầu. Tuy nhiên, số lượng nghiên cứu về áp dụng TCFD của các doanh nghiệp tại Việt Nam vẫn còn rất hạn chế. Việc ứng dụng khung TCFD tại Việt Nam cũng như các nước đang phát triển nói chung còn nhiều thách thức, do đó không thể áp dụng một cách cứng nhắc theo tiêu chuẩn chung của quốc tế. Vì vậy, mục tiêu của bài viết là phân tích Khung TCFD về công bố thông tin tài chính liên

^{1,3,4,5,6}Trường Kinh tế - Đại học Bách Khoa Hà Nội; ²MB Shinsei Finance Limited Liability Company

quan đến khí hậu và Báo cáo phát triển bền vững theo TCFD của VPBank để đưa ra một số khuyến nghị cho thị trường Việt Nam.

Từ khóa: TCFD, công bố thông tin, tài chính, rủi ro khí hậu, Việt Nam, VPBank.

An international framework for climate-related financial disclosures and a case study of VPBank

The Task Force on Climate-Related Financial Disclosures (TCFD) is the world's first framework on this topic. It was established in 2015 by the Financial Stability Board (FSB) to provide recommendations that help organizations disclose information about climate change for sustainable development. In 2021, the G7 Finance Ministers' group agreed to a deal to implement mandatory climate reporting based on the TCFD recommendations. Since October 2023, the TCFD framework has been handed over to the International Sustainability Standards Board (ISSB) to become the International Financial Reporting Standard on Climate-Related Disclosures (IFRS S2), and TCFD has become a global standard. However, the number of studies on the application of TCFD by businesses in Vietnam is still very limited. The implementation of the TCFD framework in Vietnam and other developing countries, in general, faces many challenges and therefore cannot be applied rigidly according to global standards. Therefore, the objective of this article is to analyze the TCFD framework for climate-related financial disclosures and VPBank's TCFD-aligned sustainability report to provide some recommendations for the Vietnamese market.

Keywords: TCFD, disclosures, finance, climate risk, Vietnam, VPBank.

1. Giới thiệu chung

Biến đổi khí hậu không chỉ đe dọa các hệ sinh thái tự nhiên mà còn tác động trực tiếp đến các doanh nghiệp và nền kinh tế Việt Nam, làm gia tăng rủi ro môi trường và tài chính trong bối cảnh phát triển hiện nay. Khí hậu được hiểu là sự thay đổi lâu dài của các yếu tố thời tiết như nhiệt độ, độ ẩm và lượng mưa. Mặc dù biến đổi khí hậu có thể do các yếu tố tự nhiên, nhưng phần lớn tác động hiện nay đến từ hoạt động của con người, đặc biệt là việc phát thải khí nhà kính (GHG), đặc biệt là CO₂ vào khí quyển.

Biến đổi khí hậu cũng tạo ra nhiều rủi ro tài chính. Việc công bố thông tin về các rủi ro khí hậu là rất cần thiết, đặc biệt đối với các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Một công cụ quan trọng để thực hiện điều này là Khung quốc tế liên quan đến Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu (TCFD). Được thành lập vào năm 2015, TCFD khuyến khích các doanh nghiệp và tổ chức tài chính công khai thông tin về các rủi ro và cơ hội liên quan đến biến đổi khí hậu. TCFD cung cấp một bộ hướng dẫn gồm bốn trụ cột: quản trị, chiến lược, quản lý rủi ro và các chỉ số mục tiêu, giúp các tổ chức xây dựng chiến lược ứng phó và minh bạch

hơn trong báo cáo tài chính về biến đổi khí hậu. Kể từ khi ra mắt, TCFD đã thu hút hơn 5.000 tổ chức trên toàn cầu tham gia, bao gồm Chính phủ, doanh nghiệp và nhà đầu tư, với tổng vốn hóa thị trường đạt 29 nghìn tỷ USD.

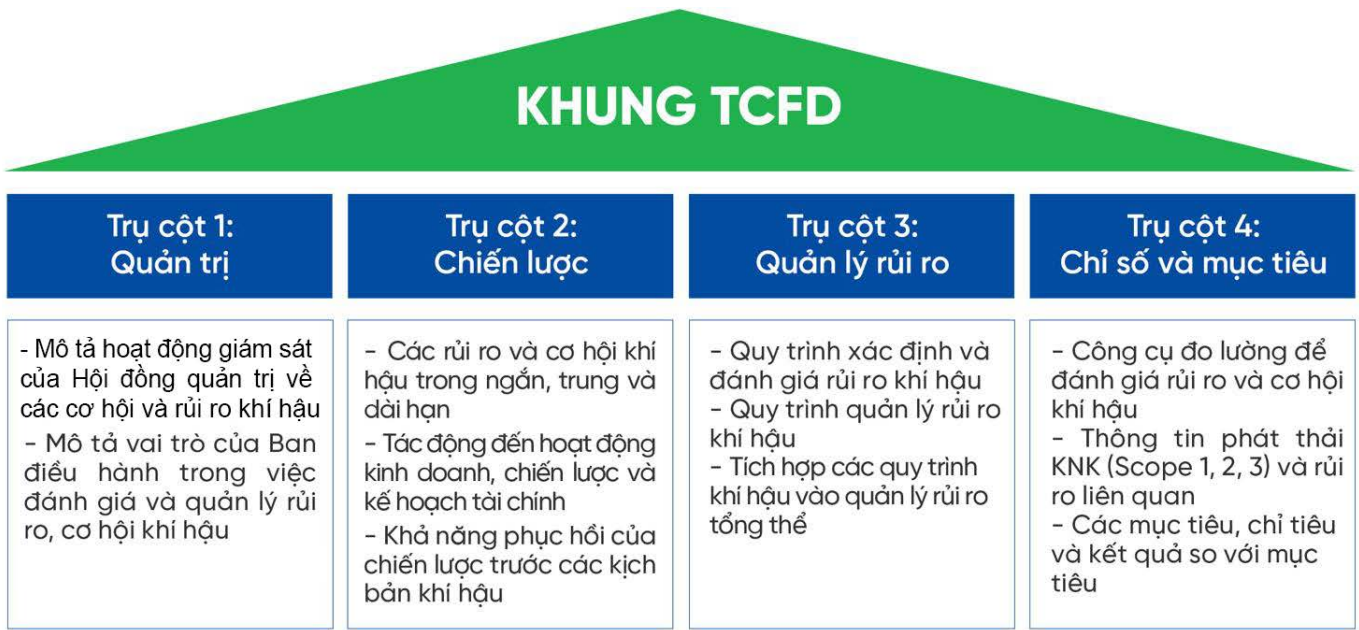
Tại Việt Nam, hiện chưa có quy định chính thức yêu cầu công bố thông tin tài chính khí hậu, nhưng việc áp dụng các khuyến nghị này sẽ giúp các doanh nghiệp giảm thiểu rủi ro và mở rộng cơ hội tiếp cận các nguồn vốn quốc tế. Bài viết này sẽ phân tích nội dung Khung TCFD, phân tích báo cáo của VPBank - tổ chức đầu tiên tại Việt Nam công bố báo cáo dựa trên TCFD và đưa các khuyến nghị cho các doanh nghiệp trong nước.

2. Cơ sở lý luận

Khung TCFD được công bố lần đầu vào năm 2017 và tiếp tục được cập nhật hằng năm. Các khuyến nghị này được xây dựng nhằm giúp các tổ chức, nhà đầu tư và các bên liên quan khác đưa ra quyết định tốt hơn trong việc phân bổ vốn và quản lý rủi ro khí hậu trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế trung hòa carbon (TCFD, 2017). Khuyến nghị của TCFD bao gồm bốn yếu tố chủ chốt: (i) Quản trị, (ii) Chiến lược, (iii) Quản lý rủi ro và (iv) Các chỉ số và mục tiêu (Bảng 1). Mặc dù

khuyến nghị của TCFD mang tính chất tự nguyện, nhiều quốc gia, đặc biệt là các nền kinh tế phát triển, đã coi chúng như một tiêu chuẩn để xây dựng các quy định quốc gia về công bố thông tin khí hậu (Sullivan, 2020). TCFD phân loại rủi ro khí hậu thành hai nhóm chính: (1) Rủi ro vật chất, phát sinh từ các tác động trực tiếp của biến đổi khí hậu, như thiên tai hay thay đổi nhiệt độ, gây thiệt hại tài chính và gián đoạn hoạt động kinh doanh, và (2) Rủi ro chuyển đổi, liên quan đến quá trình chuyển

đổi sang nền kinh tế ít carbon, có thể ảnh hưởng đến giá trị doanh nghiệp, danh tiếng và tình hình tài chính của tổ chức. Ngoài ra, TCFD cũng chỉ ra những cơ hội khí hậu tiềm năng, bao gồm việc tiết kiệm chi phí, áp dụng công nghệ sạch, phát triển sản phẩm mới và mở rộng thị trường. Những cơ hội này có thể mang lại lợi ích lâu dài cho doanh nghiệp khi quản lý rủi ro khí hậu một cách hiệu quả (TCFD, 2021).



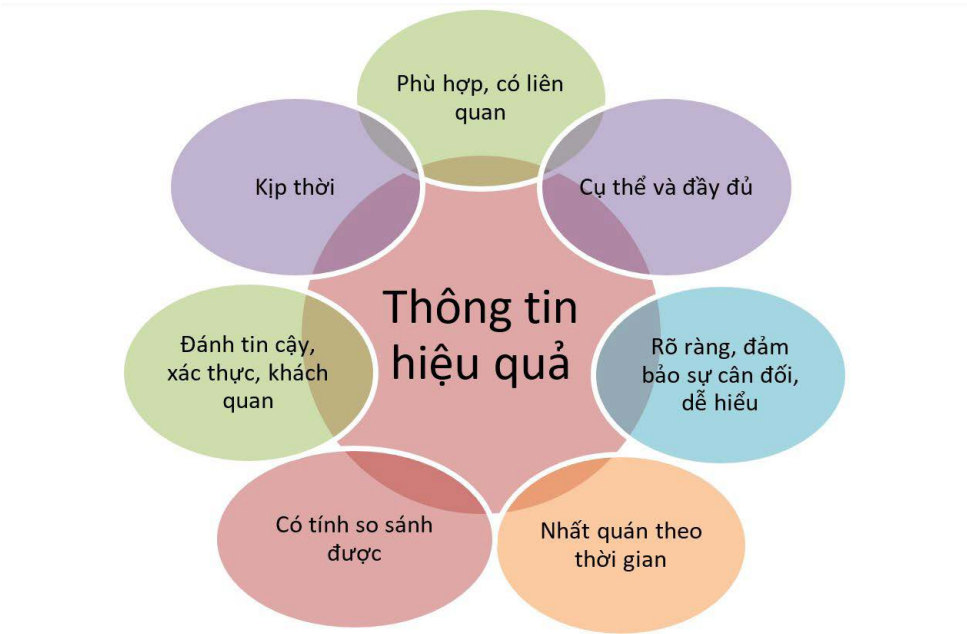
Bảng 1. Trụ cột và Khuyến nghị về công bố thông tin khí hậu của TCFD (TCFD, 2023)	
Trụ cột (4)	Khuyến nghị (11)
Quản trị	a) Mô tả hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị về các cơ hội và rủi ro liên quan đến khí hậu
	b) Mô tả vai trò của Ban điều hành trong việc đánh giá và quản lý các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu
Chiến lược	a) Mô tả các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu mà tổ chức xác định được trong ngắn, trung và dài hạn
	b) Mô tả tác động của các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu đối với hoạt động kinh doanh, chiến lược và kế hoạch tài chính của tổ chức
	c) Mô tả khả năng phục hồi của chiến lược kinh doanh của tổ chức xem xét đến ảnh hưởng của các kịch bản khí hậu khác nhau, bao gồm cả kịch bản 2°C hoặc thấp hơn
Quản lý rủi ro	a) Mô tả quy trình xác định và đánh giá rủi ro liên quan đến khí hậu của tổ chức
	b) Mô tả quy trình quản lý rủi ro liên quan đến khí hậu của tổ chức
	c) Mô tả cách thức các quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro liên quan đến khí hậu được tích hợp vào hoạt động quản lý rủi ro tổng thể của tổ chức

Chỉ số và mục tiêu	a) Công bố thông tin về các công cụ đo lường được tổ chức sử dụng để đánh giá các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu phù hợp với chiến lược và quy trình quản lý rủi ro của tổ chức
	b) Công bố thông tin về tổng lượng phát thải khí nhà kính (GHG) trong Phạm vi 1, Phạm vi 2 và Phạm vi 3 (nếu phù hợp) và các rủi ro liên quan
	c) Mô tả các mục tiêu, chỉ tiêu được tổ chức sử dụng để quản lý các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu và kết quả thực tế so với mục tiêu

Báo cáo thực trạng lần thứ 8 của TCFD, công bố vào tháng 7/2025, tiếp tục đánh giá tình hình công bố thông tin khí hậu trên toàn cầu. Dù việc công bố thông tin về khí hậu đã có sự cải thiện qua các năm, báo cáo vẫn chỉ ra rằng nhiều doanh nghiệp chưa thực hiện đầy đủ các yêu cầu của TCFD. Cụ thể,

chỉ có khoảng 7% các tổ chức công bố thông tin phù hợp hoàn toàn với tất cả 11 khuyến nghị, trong khi hơn 60% các doanh nghiệp công bố thông tin chỉ đáp ứng ít nhất 5 trong số các nhóm khuyến nghị (TCFD, 2025).

Hình 1. Nguyên tắc cơ bản của thông tin theo TCFD (TCFD, 2024)



TCFD đã xây dựng các khuyến nghị của mình dựa trên các khuôn khổ báo cáo khí hậu hiện có, bao gồm CDP (Dự án Công bố Carbon), CDSB (Ủy ban Tiêu chuẩn Công bố Khí hậu), GRI (Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu), IIRC (Hội đồng Báo cáo Tích hợp Quốc tế) và SASB (Ủy ban Chuẩn mực Kế toán Bền vững). Mục tiêu của TCFD là giúp các tổ chức áp dụng quy trình báo cáo khí hậu hiện có, qua đó giảm sự phân mảnh và tăng khả năng so sánh giữa các báo cáo. Nghiên cứu của Ding et al. (2023) cũng chỉ ra mối quan hệ tích cực giữa phát thải carbon của các tổ chức và mức độ công bố thông tin khí hậu, đặc biệt đối với các tổ chức

có phát thải cao. Morrison et al. (2024), Chiara và cộng sự (2025) cũng cho rằng các tổ chức có xu hướng đạt được các mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính (GHG) và công bố kết quả đạt được rõ ràng hơn khi điều chỉnh mục tiêu giảm phát thải theo các khuyến nghị của TCFD. Điều này chứng tỏ việc tuân thủ TCFD không chỉ có lợi trong việc quản lý rủi ro khí hậu mà còn giúp các tổ chức đạt được mục tiêu bền vững về môi trường. Những nghiên cứu này phản ánh sự tiến bộ trong việc áp dụng TCFD nhưng cũng chỉ ra rằng vẫn còn nhiều thách thức cần giải quyết, đặc biệt là trong việc triển khai đầy đủ các yếu tố của khuyến nghị và

cải thiện tính đồng nhất trong công bố thông tin khí hậu. Từ năm 2024, các công ty đã chính thức áp dụng bộ TCFD trên nền tảng mới đó chính là bộ Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế về công bố thông tin liên quan đến biến đổi khí hậu (IFRS S2) tập trung vào các công bố liên quan đến rủi ro và cơ hội khí hậu.

3. Phân tích báo cáo của VPBank về công bố thông tin theo TCFD

1, Quản trị

a, Mô tả hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị về các cơ hội và rủi ro liên quan tới khí hậu

Để cụ thể hóa vai trò giám sát, VPBank đã thành lập Ủy ban Quản lý rủi ro (Risk Management Committee - RCO) trực thuộc Hội đồng quản trị. Theo báo cáo, RCO chịu trách nhiệm định hình khẩu vị rủi ro (Risk Appetite), trong đó bao gồm các yếu tố ESG (môi trường, xã hội và quản trị) và khí hậu. Ủy ban này nhận báo cáo định kỳ hằng quý về mức độ tiếp xúc với các ngành phát thải cao, đánh giá rủi ro môi trường - xã hội trong danh mục cho vay, đồng thời phê duyệt chiến lược ESG toàn diện. Cơ chế này đảm bảo Hội đồng quản trị có dữ liệu cập nhật để đưa ra các quyết định kịp thời liên quan đến rủi ro khí hậu.

Tuy nhiên, báo cáo chưa làm rõ cách thức Hội đồng quản trị tích hợp các yếu tố khí hậu vào quá trình ra quyết định chiến lược dài hạn như phân bổ vốn, quản lý danh mục đầu tư hay hoạch định kinh doanh trong kịch bản biến đổi khí hậu. Đồng thời, tần suất và hình thức thảo luận về các vấn đề khí hậu trong các cuộc họp chính thức của Hội đồng quản trị cũng chưa được trình bày cụ thể.

b, Mô tả vai trò của Ban điều hành trong việc đánh giá và quản lý các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu

Mô hình “ba tuyến phòng thủ” trong quản trị rủi ro ESG của VPBank đã mô tả rõ vai trò của Ban điều hành (Board of Management) trong quản trị ESG và rủi ro khí hậu. Khác với Hội đồng quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược, Ban điều hành là

cấp triển khai, trực tiếp hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững mà Hội đồng quản trị đã thông qua. Ban điều hành không chỉ chịu trách nhiệm điều phối hoạt động hằng ngày mà còn thành lập các hội đồng quản lý rủi ro (Risk Management Councils) ở cấp vận hành để giám sát và xử lý các rủi ro ESG, bao gồm rủi ro khí hậu, trong toàn bộ hệ thống. Cơ chế này cho thấy VPBank đã cụ thể hóa khuyến nghị của TCFD: Ban điều hành đóng vai trò cầu nối quan trọng giữa chiến lược và thực tiễn, đảm bảo rằng các chính sách và định hướng về khí hậu không dừng lại ở cấp hoạch định mà được lồng ghép chặt chẽ vào quá trình vận hành, quản trị rủi ro và phát triển sản phẩm. Đây là bước đi giúp ngân hàng tăng cường năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, đồng thời tạo ra cơ hội kinh doanh bền vững trong bối cảnh chuyển đổi xanh.

Vai trò của Ban điều hành còn được thể hiện rõ qua việc tích hợp yếu tố khí hậu vào hoạt động kinh doanh cốt lõi, đặc biệt là cho vay. Báo cáo nêu rõ, Ban điều hành đã chỉ đạo các đơn vị kinh doanh áp dụng E&S Risk Score khi thẩm định tín dụng, nhằm đánh giá rủi ro môi trường - xã hội của khách hàng, đặc biệt với các ngành phát thải cao. Cách tiếp cận này giúp VPBank quản lý được các rủi ro khí hậu có thể ảnh hưởng đến chất lượng danh mục tín dụng, nhằm đánh giá rủi ro môi trường - xã hội của khách hàng, đặc biệt với các ngành phát thải cao. Cách tiếp cận này giúp VPBank quản lý được các rủi ro khí hậu có thể ảnh hưởng đến chất lượng danh mục tín dụng.

Một nhiệm vụ quan trọng khác của Ban điều hành là báo cáo hằng quý cho Ủy ban quản lý rủi ro trực thuộc Hội đồng quản trị về mức độ rủi ro khí hậu và ESG trong danh mục tín dụng. Theo báo cáo, cơ chế này đảm bảo Hội đồng quản trị luôn có dữ liệu cập nhật để thực hiện chức năng giám sát, đồng thời khẳng định Ban điều hành là cầu nối giữa hoạt động vận hành và cấp quản trị cao nhất. Ngoài ra, Ban điều hành đã chỉ đạo phát triển nhiều sản phẩm như tín dụng xanh, tài chính bền vững và trái phiếu xanh, nhằm hỗ trợ khách hàng trong lĩnh vực

năng lượng tái tạo, hạ tầng bền vững và các dự án giảm phát thải.

Mặc dù, báo cáo phát triển bền vững 2024 của VPBank đã thể hiện rõ vai trò của Ban điều hành trong việc quản lý rủi ro và nắm bắt cơ hội khí hậu thông qua các hoạt động thẩm định tín dụng, báo cáo định kỳ và phát triển sản phẩm xanh, song mức độ đáp ứng chưa hoàn toàn đầy đủ. Báo cáo chưa xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân lãnh đạo trong việc quản lý rủi ro khí hậu, đồng thời cơ chế phối hợp giữa các phòng ban để xử lý các vấn đề khí hậu còn được trình bày khái quát.

2, Trụ cột chiến lược

a, Mô tả các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu mà tổ chức xác định trong ngắn, trung và dài hạn

Trong báo cáo phát triển bền vững 2024, VPBank đã bước đầu đáp ứng yêu cầu tại khuyến nghị của TCFD khi nhận diện các rủi ro và cơ hội khí hậu có thể tác động đến hoạt động ngân hàng. Cụ thể, ngân hàng liệt kê các rủi ro khí hậu vật lý như thiên tai, thời tiết cực đoan có khả năng ảnh hưởng đến tài sản thế chấp và khả năng trả nợ của khách hàng, cũng như các rủi ro chuyển đổi như chi phí tuân thủ các quy định môi trường mới, biến động thị trường năng lượng hay sự thay đổi trong hành vi tiêu dùng theo hướng ưa chuộng sản phẩm xanh. Song song đó, báo cáo cũng nhấn mạnh các cơ hội từ biến đổi khí hậu bao gồm phát triển tín dụng xanh, mở rộng sản phẩm tài chính bền vững và hỗ trợ các ngành năng lượng tái tạo - những lĩnh vực được coi là động lực tăng trưởng dài hạn cho ngân hàng.

Tuy nhiên, mức độ đáp ứng của VPBank vẫn còn hạn chế nếu đối chiếu với chuẩn mực TCFD. Thứ nhất, báo cáo chưa phân loại rõ ràng các rủi ro và cơ hội theo ba khung thời gian cụ thể là ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Thứ hai, VPBank mới dừng lại ở việc liệt kê, mà chưa phân tích sâu tác động của những yếu tố này đến mô hình kinh doanh, cấu trúc danh mục tín dụng hay kế hoạch tài chính của ngân hàng.

b, Mô tả các rủi ro và cơ hội liên quan tới khí hậu đối với hoạt động kinh doanh, chiến lược và tài chính của tổ chức (bao gồm cả mục c)

Ngân hàng đã chỉ ra rằng rủi ro khí hậu vật lý, như thiên tai hay thời tiết cực đoan, có thể ảnh hưởng trực tiếp đến giá trị tài sản thế chấp và khả năng trả nợ của khách hàng, từ đó tác động đến chất lượng danh mục tín dụng. Bên cạnh đó, rủi ro chuyển đổi như thay đổi chính sách môi trường, biến động chi phí năng lượng và dịch chuyển hành vi tiêu dùng được nhìn nhận là những yếu tố có thể làm gia tăng chi phí tuân thủ và thay đổi cấu trúc thị trường. Cùng lúc đó, VPBank cũng xác định cơ hội khí hậu thông qua việc mở rộng tín dụng xanh, phát triển sản phẩm tài chính bền vững và hỗ trợ các dự án năng lượng tái tạo, coi đây là động lực thúc đẩy tăng trưởng và mở rộng thị phần trong trung và dài hạn. Hơn nữa, báo cáo cũng công bố các chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng xanh và mở rộng quy mô tài chính bền vững trong danh mục tín dụng, cho thấy khí hậu đã được gắn kết vào kế hoạch tài chính và hệ thống chỉ tiêu vận hành.

Tuy nhiên, mức độ đáp ứng vẫn còn hạn chế khi đối chiếu với yêu cầu của TCFD. Thứ nhất, báo cáo chưa cung cấp phân tích định lượng cụ thể về tác động tài chính của rủi ro khí hậu, chẳng hạn tác động đến lợi nhuận, vốn hay chi phí tín dụng trong các kịch bản khác nhau. Thứ hai, VPBank chưa tiến hành hoặc chưa công bố phân tích kịch bản (scenario analysis) - một yêu cầu quan trọng của TCFD nhằm đánh giá tác động của biến đổi khí hậu dưới các kịch bản 1,5°C, 2°C hay 4°C. Thứ ba, báo cáo chưa giải thích rõ ràng khí hậu sẽ ảnh hưởng thế nào đến mô hình kinh doanh tổng thể và chiến lược dài hạn, ví dụ như định hướng tái cấu trúc danh mục tín dụng hoặc điều chỉnh ưu tiên ngành nghề trong bối cảnh chuyển đổi xanh.

3, Trụ cột quản lý rủi ro

Trong báo cáo phát triển bền vững 2024, VPBank đã có những bước tiến quan trọng trong việc công bố thông tin liên quan đến quản lý rủi ro khí hậu, phù hợp với trụ cột quản lý rủi ro của TCFD. Ngân

hàng đã mô tả quy trình nhận diện và đánh giá rủi ro khí hậu thông qua khung quản trị rủi ro tổng thể và mô hình ba tuyến phòng thủ. Điểm nổi bật là việc áp dụng công cụ E&S Risk Score trong thẩm định tín dụng doanh nghiệp, đặc biệt đối với các ngành có mức độ nhạy cảm cao về môi trường - xã hội. Nhờ vậy, VPBank có thể phân loại rủi ro khí hậu thành hai nhóm chính: rủi ro vật lý (thiên tai, thời tiết cực đoan) và rủi ro chuyển đổi (thay đổi chính sách, chi phí tuân thủ, biến động năng lượng, thay đổi hành vi tiêu dùng). Báo cáo cho thấy, VPBank đã tích hợp yếu tố khí hậu vào quy trình quản lý rủi ro nói chung. Cụ thể, ngân hàng đưa rủi ro môi trường - xã hội, trong đó có khí hậu, vào quá trình thẩm định tín dụng, giám sát danh mục và quy trình quản lý khách hàng. Ngoài ra, VPBank đã bước đầu thể hiện việc gắn kết quản lý rủi ro khí hậu với hệ thống quản trị rủi ro tổng thể. Báo cáo khẳng định các yếu tố khí hậu được giám sát thường xuyên trong khuôn khổ quản lý rủi ro của ngân hàng, từ cấp Ban điều hành đến các đơn vị tuyến đầu.

Tuy đã đạt được những tiến bộ, báo cáo của VPBank vẫn còn một số điểm chưa hoàn thiện so với khuyến nghị TCFD. Thứ nhất, việc nhận diện và đánh giá rủi ro mới chủ yếu ở mức định tính, chưa

đi kèm phương pháp định lượng rõ ràng (stress test, phân tích kịch bản). Thứ hai, báo cáo chưa phân loại rủi ro khí hậu theo khung thời gian ngắn hạn, trung hạn, dài hạn, khiến các bên liên quan khó đánh giá tính khẩn cấp và mức độ dài hạn của từng loại rủi ro. Thứ ba, chưa có minh chứng về cơ chế rà soát, cập nhật và quản lý rủi ro khí hậu trong mối quan hệ tổng thể với các rủi ro tài chính khác.

4, Chỉ số và mục tiêu

Trong báo cáo ESG 2024, VPBank đã công bố hệ thống các chỉ số và mục tiêu liên quan đến quản lý khí hậu, thể hiện sự tuân thủ đáng kể theo khuyến nghị của TCFD. Về mặt phát thải khí nhà kính, ngân hàng đo lường và báo cáo thường xuyên lượng phát thải Scope 1 và Scope 2. Số liệu cho thấy mức phát thải giảm dần qua các năm, từ 23.015 tấn CO₂e (CO₂ tương đương) năm 2020 xuống còn 16.552 tấn CO₂e năm 2024, tương ứng giảm 34,8% so với năm gốc 2018. VPBank cũng đặt mục tiêu đạt phát thải ròng bằng 0 cho hoạt động nội bộ vào năm 2027, đồng thời hướng tới Net Zero cho phát thải tài trợ vào năm 2050. Đây là minh chứng cho việc ngân hàng đã xây dựng công cụ đo lường cụ thể và gắn với các cam kết khí hậu dài hạn.

Hình 2. Một số chỉ số trong báo cáo của VPBank 2024 (Nguồn: VPBank, 2024)

	Chỉ số	2020	2021	2022	2023	2024	Mục tiêu
Giảm phát thải trong hoạt động vận hành	Lượng phát thải KNK từ riêng hoạt động vận hành của ngân hàng ¹	23.015 tấn CO ₂ e	19.862 tấn CO ₂ e	20.413 tấn CO ₂ e	16.615 tấn CO ₂ e	16.552 tấn CO ₂ e	Phát thải ròng bằng "0" năm 2027
Giảm phát thải từ hoạt động tài chính	Lượng phát thải KNK của các ngành được ngân hàng cấp tín dụng	-	-	-	-	-	Phát thải ròng bằng "0" năm 2050
Tăng cường quản lý với các lĩnh vực rủi ro cao	Dư nợ tín dụng cho các hoạt động liên quan đến than	0,25%	0,20%	0,18%	0,13%	0,25%	Loại bỏ hoàn toàn vào năm 2050

¹Số liệu đã được hiệu chỉnh để phản ánh đúng hoạt động vận hành thực tế của ngân hàng trong 5 năm vừa qua.

Ngoài các chỉ số vận hành, VPBank cũng công bố nhiều KPI liên quan đến hoạt động tín dụng và cơ hội xanh. Tính đến cuối năm 2024, dư nợ tín dụng xanh đạt 21.943 tỷ đồng, tăng 48,5% so với năm trước; đồng thời có 118.256 hồ sơ tín dụng được thẩm định rủi ro môi trường - xã hội. Ngân hàng cũng công bố tỷ trọng dư nợ dành cho ngành than đá và cam kết loại bỏ hoàn toàn trước năm 2050. Những công cụ này thể hiện nỗ lực lồng ghép yếu tố khí hậu vào quản trị rủi ro tín dụng, đồng thời mở rộng cơ hội tài trợ xanh. Đặc biệt, VPBank đã bắt đầu áp dụng chuẩn mực quốc tế PCAF để đo lường phát thải trong danh mục tín dụng, cho thấy bước tiến trong tiếp cận quản lý Scope 3, dù hiện vẫn ở mức thí điểm.

Tuy nhiên, VPBank vẫn còn một số hạn chế đáng kể. Ngân hàng mới công bố số liệu phát thải Scope 1 và 2, trong khi Scope 3 - vốn chiếm phần lớn rủi ro khí hậu trong danh mục tín dụng và chuỗi cung ứng - mới chỉ được thí điểm thông qua PCAF, chưa có dữ liệu đo lường chính thức. Các mục tiêu hiện nay chủ yếu tập trung vào cột mốc dài hạn (2027 cho hoạt động nội bộ và 2050 cho phát thải tài trợ) nhưng lại thiếu các chỉ tiêu trung hạn rõ ràng cho giai đoạn 2025-2030, khiến việc theo dõi tiến độ trở nên khó khăn. Bên cạnh đó, hệ thống chỉ số hiện tại mới phản ánh hiệu quả vận hành và tăng trưởng tín dụng xanh, chưa có các chỉ số tài chính cụ thể để lượng hóa tác động của các kịch bản khí hậu đến rủi ro tín dụng, vốn tự có hay lợi nhuận.

4. Khuyến nghị cho doanh nghiệp

Hiện nay, ở Việt Nam đang chưa có các quy định hoặc hướng dẫn chi tiết hay văn bản pháp luật về việc công bố các thông tin tài chính liên quan đến khí hậu cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp niêm yết. Văn bản có hiệu lực hiện hành hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán là Thông tư số 96/2020/TT-BTC được ban hành bởi Bộ Tài chính ngày 16/11/2020. Phụ lục IV Thông tư 96 hướng dẫn cách lập báo cáo thường niên bắt buộc, cụ thể như sau:

Phần I, doanh nghiệp phải công bố các mục tiêu phát triển bền vững về môi trường, xã hội và cộng đồng. Và nêu rõ các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Tổ chức, trong đó có rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh.

Phần II, Phụ lục hướng dẫn tại mục 6 - Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của doanh nghiệp. Tại Mục 6 Phần II Phụ lục này, doanh nghiệp có thể lập Báo cáo Phát triển bền vững riêng, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán và bảo hiểm. Ngoài ra, Thông tư số 96 còn khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các tiêu chuẩn công bố và báo cáo được chấp nhận trên toàn cầu trong việc lập báo cáo phát triển bền vững.

Để tăng cường việc áp dụng các khuyến nghị của TCFD trong việc công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu ở Việt Nam, chúng tôi xin đưa ra một số gợi ý như sau:

Về phía Chính phủ, các cơ quan Chính phủ và doanh nghiệp Việt Nam cần hợp tác chặt chẽ hơn nữa. Chính phủ, với vai trò hỗ trợ, thiết lập các chính sách và tạo môi trường pháp lý giúp doanh nghiệp công bố thông tin dựa trên TCFD. Ngoài ra, Chính phủ cần chia sẻ với các tổ chức về chi phí nghiên cứu và phát triển, đổi mới, chuỗi cung ứng và chuyển đổi Net Zero toàn cầu. Chính phủ cần vạch ra một lộ trình rõ ràng để giảm lượng khí thải, kết hợp đồng thời các cơ chế như thuế carbon và các tiêu chuẩn hiệu quả năng lượng để các tổ chức có đủ thời gian để điều chỉnh các chính sách tín dụng và chiến lược kinh doanh. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 còn chưa có các quy định bắt buộc hoặc hướng dẫn về công bố thông tin liên quan đến khí hậu. Các khuyến nghị của TCFD được các quốc gia trên thế giới áp dụng sẽ là lựa chọn phù hợp để sửa đổi các quy định hiện hành ở Việt Nam.

Đối với các tổ chức Việt Nam, với vai trò cốt lõi trong việc áp dụng TCFD, việc công bố thông tin

tài chính liên quan đến biến đổi khí hậu dựa trên TCFD vừa là trách nhiệm vừa là cơ hội. Các doanh nghiệp cần cam kết công bố sớm các thông tin liên quan đến khí hậu để đạt được lợi thế tiên phong, định vị thương hiệu theo xu hướng tiêu dùng, công nghệ mới và thị trường mới. Giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu là mục tiêu lợi ích lâu dài cho tất cả các tổ chức. Cùng với nỗ lực của Chính phủ, các doanh nghiệp cần chung tay và dẫn đầu sự thay đổi. Báo cáo của VPBank là ngân hàng đầu tiên công bố thông tin tài chính theo TCFD là một kinh nghiệm đáng học hỏi và tiền đề cho nhiều báo cáo chất lượng cao hơn nữa.

Xã hội cũng đóng một vai trò quan trọng. Các nhà đầu tư cũng nên chú ý đến việc công bố thông tin tài chính theo TCFD của các doanh nghiệp và các tiêu chuẩn được chấp nhận toàn cầu khác. Đối với người tiêu dùng: nên ưu tiên những tổ chức công bố thông tin minh bạch. Người lao động của các tổ chức cần có nhận thức về biến đổi khí hậu và hướng tới các tổ chức đã cam kết về biến đổi khí hậu và TCFD.

Kết luận

Khung TCFD với bốn khuyến nghị và mười một đề xuất được công bố có thể giúp các doanh nghiệp cung cấp thông tin tài chính liên quan đến khí hậu một cách hiệu quả tới các bên quan tâm.

Việt Nam là một trong những quốc gia chịu

ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu toàn cầu. Tuy nhiên, như chúng tôi đã phân tích, hiện tại gần như không có quy định hoặc hướng dẫn nào của Chính phủ về việc công bố các thông tin tài chính liên quan đến khí hậu. Bài viết phân tích về khuôn khổ TCFD, kinh nghiệm quốc tế về áp dụng TCFD và áp dụng TCFD ở Việt Nam để đưa ra một số đề xuất cho doanh nghiệp và xã hội Việt Nam. Trong tương lai gần, trong giai đoạn đầu áp dụng TCFD, doanh nghiệp Việt Nam có thể phải đối mặt với nhiều thách thức như thiếu các quy định bắt buộc, cách thu thập dữ liệu liên quan cũng như lựa chọn và áp dụng các phương pháp định giá, đánh giá và công bố tác động tài chính về rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu. Vì vậy, việc học hỏi từ hướng dẫn chi tiết của TCFD và các báo cáo chính thức về khí hậu/báo cáo bền vững của các tổ chức quốc tế là rất quan trọng đối với các tổ chức Việt Nam.

VPBank là ngân hàng đầu tiên công bố báo cáo theo Khung TCFD, đã có một số thành công và kinh nghiệm, tuy nhiên trong tương lai cũng cần đẩy mạnh việc công bố nhiều chỉ tiêu hơn nữa và đáp ứng được các thay đổi và tiêu chuẩn ngày càng cao của các dòng vốn xanh trên thế giới. Để tiến xa hơn, Việt Nam cần có một khung pháp lý rõ ràng hơn nữa, đẩy mạnh phát huy sự chủ động của khối ngân hàng hay doanh nghiệp và sự quan tâm của cộng đồng tới vấn đề biến đổi khí hậu. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chiara, X., Lara, T., Laura, S. (2025). *Climate change and Task Force on Climate-related Financial Disclosures (TCFD) reports: A comparison between Italy and Spain*. *Journal of Accounting & Organizational Change Emerald Publishing*. Vol 21, No.7. <https://doi.org/10.1108/JAOC-05-2024-0172>;
2. Ding, D., Liu, B., & Chang, M. (2022). *Carbon Emissions and TCFD Aligned Climate-Related Information Disclosures*. *Journal of Business Ethics*, 182(4), 967–1001. <https://doi.org/10.1007/s10551-022-05292-x>;
3. *Financial Stability Board. (2020). Task Force on Climate-related Financial Disclosures. 2020 Status Report*. https://assets.bbhub.io/company/sites/60/2020/09/2020-TCFD_Status-Report.pdf. Accessed 25 May 2025;

4. G7 Finance Ministers (2021). G7 Finance Ministers' Press Release;
5. <https://www.ifrs.org/content/dam/ifrs/supporting-implementation/issb-standards/progress-climate-related-disclosures-2024.pdf>;
6. Intergovernmental Panel on Climate Change. (2021). *Climate change 2021: The physical science basis. Contribution of Working Group I to the Sixth Assessment Report of the Intergovernmental Panel on Climate Change* (V. Masson-Delmotte, P. Zhai, A. Pirani, S. L. Connors, C. Péan, S. Berger, N. Caud, Y. Chen, L. Goldfarb, M. I. Gomis, M. Huang, K. Leitzell, E. Lonnoy, J. B. R. Matthews, T. K. Maycock, T. Waterfield, O. Yelekçi, R. Yu, & B. Zhou, Eds.). https://www.ipcc.ch/report/ar6/wg1/downloads/outreach/IPCC_AR6_WGI_SummaryForAll;
7. Levitus, S., Antonov, J. I., Boyer, T. P., Baranova, O. K., Garcia, H. E., Locarnini, R. A., Mishonov, A. V., Reagan, J. R., Seidov, D., Yarosh, E. S., & Zweng, M. M. (2012). World ocean heat content and thermocline sea level change (0–2000 m), 1955–2010. *Geophysical Research Letters*, 39(10), L10603. https://www.issibern.ch/teams/climatemodels/wp-content/uploads/sites/40/2015/03/Levitus-2012_world-ocean-heat-content-1955-2010.pdf;
8. Ministry for the Environment, New Zealand. (2022). *Mandatory climate-related disclosures*. Accessed at <https://environment.govt.nz/what-government-is-doing/areas-of-work/climate-change/mandatory-climate-related-financial-disclosures/>;
9. Ministry of Finance, Vietnam. (2020). Circular No. 96/2020/TT-BTC issued on 16th November 2020 by the Minister of Finance, Vietnam;
10. Morningstar UK. (2024, February 6). TCFD reporting is a huge opportunity for asset managers. Morningstar. <https://www.morningstar.co.uk/uk/news/245785/tcfd-reporting-is-a-huge-opportunity-for-asset-managers.aspx>;
11. TCFD. (2017). *Recommendations of the Task Force on Climate-related Financial Disclosures*. <https://assets.bbhub.io/company/sites/60/2021/10/FINAL-2017-TCFD-Report.pdf>;
12. TCFD. (2020, 2021, 2022, 2023). *Status Report: Task Force on Climate Related Financial Disclosures*, Basel, Switzerland. accessed on May 21, 2025 from <https://www.fsb-tcfd.org/recommendations/>;
13. PWC. (2021). *Code Red - Asia Pacific's Time to Go Green, Vietnam in Net Zero race*. <https://www.pwc.com/vn/en/publications/vietnam-publications/code-red-net-zero.html>;
14. <https://tapchinganhang.gov.vn/rui-ro-khi-hau-dang-hien-huu-va-can-tro-thanh-mot-phan-trong-quy-dinh-von-ngan-hang-10879.html>;
15. Sullivan&Cromwell LLP. (2020). *The Rise of Standardized ESG Disclosure Frameworks in the United States*. Truy cập tại: https://www.sullcrom.com/SullivanCromwell/_Assets/PDFs/Memos/SC-Publication-Rise-Standardized-ESG-Disclosure-Frameworks.pdf;
16. VPBank. (2024). *Báo cáo phát triển bền vững năm 2024*. Truy cập ngày 1 tháng 8 năm 2025 tại: <https://www.vpbank.com.vn/-/media/vpbank-latest/5nha-dau-tu/bao-cao-phat-trien-ben-vung/2024/vpbank-esg-2024-eng-v1.pdf>;
17. <https://www.ifrs.org/sustainability/tcfd/>.

Ngày nhận bài: 29/8/2025
 Ngày chỉnh sửa: 01/9/2025
 Ngày duyệt đăng: 12/9/2025